

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 21/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,738.67	46.70	2.76	20,290.59
VN30	1,880.57	35.06	1.90	10,350.85
VNMIDCAP	1,872.62	43.50	2.38	8,438.64
VNSMALLCAP	1,248.61	16.59	1.35	1,309.71
VN100	1,783.89	42.13	2.42	18,789.49
VNALLSHARE	1,761.95	40.51	2.35	20,099.21
VNXALLSHARE	2,771.83	63.40	2.34	20,609.76
VNCOND	1,912.15	26.85	1.42	972.04
VNCONS	657.58	4.31	0.66	1,197.76
VNENE	791.40	-14.86	-1.84	1,017.82
VNFIN	2,106.93	37.12	1.79	8,628.92
VNHEAL	1,674.64	-25.49	-1.50	34.08
VNIND	831.38	16.65	2.04	2,875.66
VNIT	3,020.38	2.74	0.09	668.35
VNMAT	1,937.67	9.13	0.47	1,139.28
VNREAL	3,056.31	181.02	6.30	3,406.24
VNUTI	959.61	8.63	0.91	152.77
VNDIAMOND	2,202.97	17.71	0.81	5,699.65
VNFINLEAD	2,765.66	37.08	1.36	7,893.18
VNFINSELECT	2,835.85	49.49	1.78	8,201.75
VNMITECH	784.82	11.42	1.48	4,308.41
VN50 GROWTH	984.17	24.49	2.55	15,574.71
VNDIVIDEND	860.33	6.79	0.80	2,570.09
VNSHINE	804.05	6.29	0.79	3,514.27
VNSI	3,104.09	31.04	1.01	4,295.30
VNX50	3,120.79	72.55	2.38	16,009.22

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	881,659,506	17,153
Thỏa thuận	139,288,017	3,238
Tổng	1,020,947,523	20,390

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	MSB	70,881,683	BCE	7.00%	PVP	-6.99%
2	VIX	51,817,835	VIC	6.99%	STG	-6.93%
3	SHB	45,003,502	DXS	6.94%	KOS	-6.88%
4	HDB	34,484,735	ORS	6.93%	PTC	-6.14%
5	SSI	32,425,596	GEE	6.93%	ADG	-6.00%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	95,756,189	9.38%	84,011,325	8.23%	11,744,864
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	2,529	12.40%	2,339	11.47%	190

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	TCB	16,540,051	TCB	566,631,456	TCB	8,461,553
2	MBB	12,733,365	FPT	330,964,480	SHB	3,959,998
3	DXG	8,201,706	VHM	326,079,718	VIB	3,704,859
4	ACB	7,542,273	FRT	281,634,034	TPB	2,929,320
5	FPT	5,742,061	MBB	253,001,193	SSI	2,451,895

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TTF	TTF bị đưa vào diện hạn chế giao dịch kể từ ngày 21/10/2026 (do Chậm nộp báo cáo tài chính bán niên quá 45 ngày) đồng thời vẫn thuộc diện chứng khoán bị cảnh báo.